

BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: <Nhập môn mạng máy tính>

Buổi báo cáo: <Lab 02>

Tên chủ đề: <Phân tích gói tin HTTP với Wireshark>

GVHD: Nguyễn Văn Bảo

Ngày thực hiện: 13/10/2025

THÔNG TIN CHUNG:

Lớp: <IT005.Q15.2>

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Nguyễn Khoa Nguyên	24521190	24521190@gm.uit.edu.vn

1. ĐÁNH GIÁ KHÁC:

Nội dung	Kết quả
Tổng thời gian thực hiện bài thực hành trung bình	1 tiếng 30 phút
Link Video thực hiện (nếu có)	
Ý kiến (nếu có) + Khó khăn + Đề xuất ...	
Điểm tự đánh giá	

BÁO CÁO CHI TIẾT

1. Câu hỏi 1: HTTP GET/response có điều kiện

a) Nội dung 1: Trình duyệt đang sử dụng phiên bản HTTP 1.0 hay 1.1? Phiên bản HTTP server đang sử dụng là bao nhiêu

- Trình duyệt đang sử dụng phiên bản HTTP 1.1

```
> Internet Protocol Version 4, Src: 172.20.10.12, Dst: 172.20.10.10
> Transmission Control Protocol, Src Port: 60881, Dst Port: 80, Seq: 1, Ack: 1, Len: 510
> Hypertext Transfer Protocol
  > GET //24521389.html HTTP/1.1\r\n
    Host: 172.20.10.10\r\n
    Connection: keep-alive\r\n
    Pragma: no-cache\r\n
    Cache-Control: no-cache\r\n
    Upgrade-Insecure-Requests: 1\r\n
    User-Agent: Mozilla/5.0 (Windows NT 10.0; Win64; x64) AppleWebKit/537.36 (KHTML, like Gecko) Chrome/141.0.0.0 Safari/53
    Accept: text/html,application/xhtml+xml,application/xml;q=0.9,image/avif,image/webp,image/apng,*/*;q=0.8,application/si
    Accept-Encoding: gzip, deflate\r\n
    Accept-Language: en-US,en;q=0.9,en-GB;q=0.8\r\n
  \r\n
  [Response in frame: 49]
  [Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
```

- Phiên bản HTTP server đang sử dụng là HTTP 1.1

```
> Ethernet II, Src: AzureWaveTec_2a:26:22 (c0:bf:be:2a:26:22), Dst: Intel_f1:3c:f4 (6c:f6:da:f1:3c:f4)
> Internet Protocol Version 4, Src: 172.20.10.10, Dst: 172.20.10.12
> Transmission Control Protocol, Src Port: 80, Dst Port: 60881, Seq: 1, Ack: 511, Len: 621
> Hypertext Transfer Protocol
  > HTTP/1.1 200 OK\r\n
    Content-Type: text/html\r\n
    Last-Modified: Mon, 13 Oct 2025 01:29:41 GMT\r\n
    Accept-Ranges: bytes\r\n
    ETag: "ee2f48d9e03bcd1:0"\r\n
    Server: Microsoft-IIS/10.0\r\n
    Date: Mon, 13 Oct 2025 02:05:40 GMT\r\n
  \r\n
  Content-Length: 396\r\n
  \r\n
  [Request in frame: 47]
  [Time since request: 0.086665000 seconds]
  [Request URI: //24521389.html]
  [Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
```

b) Nội dung 2: Địa chỉ IP của máy tính bạn là bao nhiêu ? Của web server là bao nhiêu?

- Địa chỉ IP của máy tính là 172.20.10.12
- Địa chỉ IP của web server là 172.20.10.10

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
47	6.723225	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	564	GET //24521389.html HTTP/1.1
49	6.809890	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	675	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
76	7.004703	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	505	GET /favicon.ico HTTP/1.1
78	7.212036	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	1437	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
87	9.715827	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	633	GET //24521389.html HTTP/1.1
88	9.778643	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	197	HTTP/1.1 304 Not Modified

c) Nội dung 3: Mã trạng thái (status code) trả về từ server là gì ?

- Mã trạng thái đầu tiên trả về từ server là 200 OK (vì đây là lần đầu tiên client yêu cầu gói tin từ server)
- Mã trạng thái thứ hai trả về từ server là 304 Not Modified (vì lúc này trang web đã được lưu vào web cache nên nếu nội dung trang web không thay đổi gì thì web cache sẽ trả về trực tiếp cho client thay vì yêu cầu server gửi lại)

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
47	6.723225	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	564	GET //24521389.html HTTP/1.1
49	6.809890	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	675	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
76	7.004703	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	505	GET /favicon.ico HTTP/1.1
78	7.212036	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	1437	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
87	9.715827	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	633	GET //24521389.html HTTP/1.1
88	9.778643	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	197	HTTP/1.1 304 Not Modified

d) Nội dung 4: Server đã trả về cho trình duyệt bao nhiêu bytes nội dung ?

- Server đã trả về cho trình duyệt 396 bytes nội dung

```
[Request URI: //24521389.html]
[Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
File Data: 396 bytes
Line-based text data: text/html (12 lines)
<!DOCTYPE html> \r\n
<html> \r\n
<head> \r\n
<meta charset="utf-8"/>\r\n
<title>Thực hành nhập môn mạng máy tính - 2021</title> \r\n
</head> \r\n
<body> \r\n
<center></center> \r\n
<center><h1>MSSV: 24521389</h1></center> \r\n
<center><h2> Họ và tên: Nguyễn Hoàng Thiên Phúc</h2></center> \r\n
</body> \r\n
</html>
```

e) Nội dung 5: Xem xét nội dung của HTTP GET đầu tiên. Bạn có thấy dòng “IF-MODIFIED-SINCE” hay không ?

- Nội dung của HTTP GET đầu tiên không có dòng “If-modified-since” vì đây là lần đầu tiên client yêu cầu gói tin từ server và trước đó không có phiên bản lưu trong web cache. Do đó server phải tự trả gói tin về cho client chứ không thể thông thê web cache

```
Hypertext Transfer Protocol
HTTP/1.1 200 OK\r\n
Content-Type: text/html\r\n
Last-Modified: Mon, 13 Oct 2025 01:29:41 GMT\r\n
Accept-Ranges: bytes\r\n
ETag: "ee2f48d9e03bcd1:0"\r\n
Server: Microsoft-IIS/10.0\r\n
Date: Mon, 13 Oct 2025 02:05:40 GMT\r\n
Content-Length: 396\r\n
\r\n
[Request in frame: 47]
[Time since request: 0.086665000 seconds]
[Request URI: //24521389.html]
[Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
File Data: 396 bytes
```

f) Nội dung 6: Xem xét nội dung phản hồi từ server. Server có thật sự trả về nội dung của file HTML hay không? Tại sao?

- Server chắc chắn trả về nội dung của file HTML vì nếu không có thì ta không thể thấy bất kỳ nội dung gì khi truy cập trang web. Do đó chắc chắn trong phần nội dung phản hồi từ server phải có đầy đủ nội dung của file HTML

```
[Request URI: //24521389.html]
[Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
File Data: 396 bytes
- Line-based text data: text/html (12 lines)
<!DOCTYPE html> \r\n
<html> \r\n
<head> \r\n
<meta charset="utf-8"/>\r\n
<title>Thực hành nhập môn mạng máy tính - 2021</title> \r\n
</head> \r\n
<body> \r\n
<center></center> \r\n
<center><h1>MSSV: 24521389</h1></center> \r\n
<center><h2> Họ và tên: Nguyễn Hoàng Thiên Phúc</h2></center> \r\n
</body> \r\n
</html>
```

g) *Nội dung 7: Xem xét nội dung của HTTP GET thứ 2. Bạn có thấy dòng “IF-MODIFIED SINCE” hay không? Nếu có, giá trị của IF-MODIFIED-SINCE là gì?*

- Trong nội dung HTTP GET thứ 2 có dòng “If-modified-since” vì lúc này trang web đã được lưu trong web cache, do đó phải có dòng này để kiểm tra nội dung trang web có thay đổi gì so với lần trước yêu cầu từ server hay không

```
• GET //24521389.html HTTP/1.1\r\n
Host: 172.20.10.10\r\n
Connection: keep-alive\r\n
Cache-Control: max-age=0\r\n
Upgrade-Insecure-Requests: 1\r\n
User-Agent: Mozilla/5.0 (Windows NT 10.0; Win64; x64) AppleWebKit/537.36 (KHTML, like Gecko) Chrome/141.0.0.0 Safari/53
Accept: text/html,application/xhtml+xml,application/xml;q=0.9,image/avif,image/webp,image/apng,*/*;q=0.8,application/si
Accept-Encoding: gzip, deflate\r\n
Accept-Language: en-US,en;q=0.9,en-GB;q=0.8\r\n
If-None-Match: "ee2f48d9e03bdc1:0"\r\n
If-Modified-Since: Mon, 13 Oct 2025 01:29:41 GMT\r\n
\r\n
[Response in frame: 88]
[Full request URI: http://172.20.10.10//24521389.html]
```

- Giá trị của If-Modified-Since: Mon, 13 Oct 2025 01:29:41 GMT\r\n chính là thời điểm cuối cùng trang web được chỉnh sửa và cũng chính là giá trị của dòng Last-Modified trong gói tin response đầu tiên của server trả về

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
47	6.723225	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	564	GET //24521389.html HTTP/1.1
49	6.809890	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	675	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
76	7.004703	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	505	GET /favicon.ico HTTP/1.1
78	7.212036	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	1437	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
87	9.715827	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	633	GET //24521389.html HTTP/1.1
88	9.778643	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	197	HTTP/1.1 304 Not Modified


```

Frame 49: 675 bytes on wire (5400 bits), 675 bytes captured (5400 bits) on interface \Device\NPF_{3EC508CE-4AE2-4E91-B604
Ethernet II, Src: AzureWaveTec_2a:26:22 (c0:bf:be:2a:26:22), Dst: Intel_f1:3c:f4 (6c:f6:da:f1:3c:f4)
Internet Protocol Version 4, Src: 172.20.10.10, Dst: 172.20.10.12
Transmission Control Protocol, Src Port: 80, Dst Port: 60881, Seq: 1, Ack: 511, Len: 621
Hypertext Transfer Protocol
    HTTP/1.1 200 OK\r\n
    Content-Type: text/html\r\n
    Last-Modified: Mon, 13 Oct 2025 01:29:41 GMT\r\n
    Accept-Ranges: bytes\r\n
    ETag: "ee2f48d9e03bdc1:0"\r\n
    Server: Microsoft-IIS/10.0\r\n
    Date: Mon, 13 Oct 2025 02:05:40 GMT\r\n
    Content-Length: 396\r\n
\r\n
[Request in frame: 47]
[Time since request: 0.086665000 seconds]
[Request URL: //24521389.html]
```

- h) Nội dung 8: Mã trạng thái HTTP được trả về từ server tương ứng với HTTP GET thứ 2 là gì? Ý nghĩa nó là gì? Server có thật sự gửi về nội dung của file hay không?
Giải thích.**

- Mã trạng thái HTTP được trả về từ server tương ứng với HTTP GET thứ 2 là “304 Not Modified”.
- Ý nghĩa: trạng thái, nội dung của trang web không thay đổi so với HTTP GET thứ 1
- Server không gửi về nội dung của file lúc này mà chỉ gửi về thông báo rằng thông tin trang web không thay đổi cho web cache và web cache sẽ trả về nội dung của trang web nó đã lưu cho người dùng. Bởi vì cơ chế web cache lưu lại nội dung của trang web sau khi nhận được phản hồi đầu tiên từ server. Từ đó tiết kiệm thời gian cho người dùng và giảm quá tải cho server nếu request quá nhiều

- i) Trình duyệt đã gửi bao nhiêu HTTP GET? Đến những địa chỉ IP nào?**

- Trình duyệt đã gửi 3 HTTP GET và đều đến địa chỉ IP của web server: 172.20.10.10

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
47	6.723225	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	564	GET //24521389.html HTTP/1.1
49	6.809890	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	675	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
76	7.004703	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	505	GET /favicon.ico HTTP/1.1
78	7.212036	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	1437	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
87	9.715827	172.20.10.12	172.20.10.10	HTTP	633	GET //24521389.html HTTP/1.1
88	9.778643	172.20.10.10	172.20.10.12	HTTP	197	HTTP/1.1 304 Not Modified

2. Câu hỏi 2: Truy cập các trang HTTP dài

a) Câu hỏi 1: Trình duyệt đã gửi bao nhiêu HTTP GET? Dòng “THE BILL OF RIGHTS” được chứa trong gói tin phản hồi thứ mấy?

- Trình duyệt đã gửi 1 HTTP GET

2109 4.025321 10.45.121.160 128.119.245... HTTP 595 GET /wireshark-labs/HTTP-wireshark-file3.html HTTP/1.1
2379 4.363508 128.119.245... 10.45.121.160 HTTP 559 HTTP/1.1 200 OK (text/html)
2425 4.420837 10.45.121.160 128.119.245... HTTP 541 GET /favicon.ico HTTP/1.1
3002 5.376991 128.119.245... 10.45.121.160 HTTP 538 HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)

- Dòng “THE BILL OF RIGHTS” được chứa trong gói tin phản hồi thứ 1

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
2109	4.025321	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	595	GET /wireshark-labs/HTTP-wireshark-file3.html HTTP/1.1
2379	4.363508	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	559	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
2425	4.420837	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	541	GET /favicon.ico HTTP/1.1
3002	5.376991	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	538	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)


```

Line-based text data: text/html (98 lines)
<html><head> 
<title>Historical Documents:THE BILL OF RIGHTS</title></head>
<br>
<br>
<body bgcolor="#fffff" link="#330000" vlink="#666633">
<p><br><br>
<p></p><center><b>THE BILL OF RIGHTS</b><br>
    <em>Amendments 1-10 of the Constitution</em><br>
</center>
<br>
<p>The Conventions of a number of the States having, at the time of adopting<br>
the Constitution, expressed a desire, in order to prevent misconstruction<br>
or abuse of its powers, that further declaratory and restrictive clauses<br>
should be added, and as extending the ground of public confidence in the<br>
Government will best insure the beneficent ends of its institution; </p><p> Resolved, by the Senate and House of Representati

```

b) Câu hỏi 2: Cần bao nhiêu TCP segments để chứa hết HTTP response và nội dung của The Bill of Rights?

- Cần 2 TCP segments để chứa hết HTTP response và nội dung của The Bill of Rights. Segment đầu tiên có 4356 bytes và segment thứ hai có 505 bytes

[2 Reassembled TCP Segments (4861 bytes): #2378(4356), #2379(505)]
[Frame: 2378, payload: 0-4355 (4356 bytes)]
[Frame: 2379, payload: 4356-4860 (505 bytes)]
[Segment count: 2]
[Reassembled TCP length: 4861]
[Reassembled TCP Data [...]: 485454502f312e3120323030204f4b0d0a446174653a204d6f6e2c203133204f637420323032352030323a33353a3034204]

- Đây là các gói tin yêu cầu và phản hồi giữa client và web server chứa nội dung “The Bill of Rights”

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length	Info
2102	4.023306	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	56409 → 80 [FIN, ACK] Seq=1 Ack=1 Win=252 Len=0
2103	4.024555	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	66	61089 → 80 [SYN] Seq=0 Win=65535 Len=0 MSS=1460 WS=256 SACK_PERM
2109	4.025321	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	595	GET /wireshark-labs/HTTP-wireshark-file3.html HTTP/1.1
2374	4.334707	128.119.245.12	10.45.121.160	TCP	54	80 → 56409 [ACK] Seq=1 Ack=2 Win=245 Len=0
2375	4.334707	128.119.245.12	10.45.121.160	TCP	66	80 → 61089 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=29200 Len=0 MSS=1452 SACK_PERM WS=128
2376	4.335072	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	61089 → 80 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=65280 Len=0
2377	4.363508	128.119.245.12	10.45.121.160	TCP	54	80 → 61844 [ACK] Seq=1 Ack=542 Win=237 Len=0
2378	4.363508	128.119.245.12	10.45.121.160	TCP	4410	80 → 61844 [ACK] Seq=1 Ack=542 Win=237 Len=4356 [TCP PDU reassembled in 2379]
2379	4.363508	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	559	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
2380	4.363792	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	61844 → 80 [ACK] Seq=542 Ack=4357 Win=255 Len=0
2381	4.363921	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	61844 → 80 [ACK] Seq=542 Ack=4862 Win=254 Len=0
2425	4.420837	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	541	GET /favicon.ico HTTP/1.1
3002	5.376991	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	538	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
3034	5.424045	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	61844 → 80 [ACK] Seq=1029 Ack=5346 Win=252 Len=0
5519	10.603938	128.119.245.12	10.45.121.160	TCP	54	80 → 61844 [FIN, ACK] Seq=5346 Ack=1029 Win=246 Len=0
5520	10.604327	10.45.121.160	128.119.245.12	TCP	54	61844 → 80 [ACK] Seq=1029 Ack=5347 Win=252 Len=0

- Đầu tiên TCP sẽ tiến hành bắt tay 3 bước, sau đó client bắt đầu gửi HTTP request đến server. Lúc này gói tin yêu cầu sẽ được tách ra thành các segment để gửi đến client và kết thúc khi server trả về thông điệp HTTP có trạng thái 200 OK

3. Câu hỏi 3: Chứng thực HTTP

a) Mã trạng thái và ý nghĩa HTTP response tương ứng với HTTP GET đầu tiên là gì?

- Mã trạng thái của HTTP response tương ứng với HTTP GET đầu tiên là 401 Unauthorized

24895	35.273774	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	641	GET /wireshark-labs/protected_pages/HTTP-wireshark-file5.html HTTP/1.1
25134	35.641725	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	771	HTTP/1.1 401 Unauthorized (text/html)
34381	50.288590	10.45.121.160	34.107.221.82	HTTP	357	GET /canonical.html HTTP/1.1
34383	50.324936	34.107.221.82	10.45.121.160	HTTP	352	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
34430	50.396211	10.45.121.160	34.107.221.82	HTTP	374	GET /success.txt?ipv4 HTTP/1.1
34471	50.451787	34.107.221.82	10.45.121.160	HTTP	270	HTTP/1.1 200 OK (text/plain)
35010	52.807254	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	641	GET /wireshark-labs/protected_pages/HTTP-wireshark-file5.html HTTP/1.1
35128	53.185262	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	544	HTTP/1.1 200 OK (text/html)
35190	53.313527	10.45.121.160	128.119.245.12	HTTP	502	GET /favicon.ico HTTP/1.1
35248	53.593318	128.119.245.12	10.45.121.160	HTTP	538	HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)

- Ý nghĩa: Trang web này đã được bảo vệ và yêu cầu có username và password để truy cập, do đó lần đầu tiên ta gửi HTTP GET và chưa nhập username + password sẽ trả về trạng thái 401 Unauthorized

b) Khi trình duyệt gửi HTTP GET lần thứ 2, trường dữ liệu nào mới xuất hiện trong HTTP GET? Hãy giải thích ý nghĩa và các vấn đề liên quan của trường mới này.

- Khi trình duyệt gửi HTTP GET lần thứ 2, trường dữ liệu mới xuất hiện chính là trường Authorization

Destination Address:	128.119.245.12
[Stream index:	166]
Transmission Control Protocol, Src Port:	65330, Dst Port: 80, Seq: 1, Ack: 1, Len: 587
Hypertext Transfer Protocol	
GET /wireshark-labs/protected_pages/HTTP-wireshark-file5.html HTTP/1.1\r\n	
Host:	gaia.cs.umass.edu\r\n
Connection:	keep-alive\r\n
Cache-Control:	max-age=0\r\n
Authorization:	Basic d2lyzXNoYXJrLXN0dWRlbnRzOm5ldHdvcms=\r\n
Credentials:	wireshark-students:network
Upgrade-Insecure-Requests:	1\r\n
User-Agent:	Mozilla/5.0 (Windows NT 10.0; Win64; x64) AppleWebKit/537.36 (KHTML, like Gecko) Chrome/141.0.0.0 Safari/537.36 Ed
Accept:	text/html,application/xhtml+xml,application/xml;q=0.9,image/avif,image/webp,*/*;q=0.8,application/signed-ex
Accept-Encoding:	gzip, deflate\r\n
Accept-Language:	en-US,en;q=0.9\r\n
\r\n	
[Response in frame:	35128]



- Ý nghĩa: thể hiện phương thức xác thực Basic Authentication, phần sau từ khóa “Basic” là mỗi chuỗi Base64 được mã hóa và khi giải mã sẽ ra dạng username:password
- Các vấn đề liên quan tới trường mới này:
 - + Bảo mật kém: nếu có người theo dõi và bắt gói tin về sẽ biết được thông tin cá nhân của chúng ta
 - + Nếu truyền qua kết nối HTTP thì thông tin đăng nhập dễ dàng bị chặn bởi kẻ tấn công mạng
- ⇒ Nên sử dụng HTTPS để bảo mật lớp truyền tải, tránh bị nghe lén trong trường Authorization

YÊU CẦU CHUNG

1) Đánh giá

- Chuẩn bị tốt các yêu cầu đặt ra trong bài thực hành.
- Sinh viên hiểu và tự thực hiện được bài thực hành, trả lời đầy đủ các yêu cầu đặt ra.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (*nếu có*); giải thích cho quan sát (*nếu có*).
- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện và nộp bài.

2) Báo cáo

- File **.PDF** hoặc **.docx**. Tập trung vào nội dung, giải thích.
- Nội dung trình bày bằng Font chữ **Times New Romans/ hoặc font chữ của mẫu báo cáo này (UTM Avo)** – cỡ chữ **13**. **Canh đều (Justify) cho văn bản. Canh giữa (Center) cho ảnh chụp.**
- Đặt tên theo định dạng: LabX-MSSV1. (trong đó X là Thứ tự buổi Thực hành).
Ví dụ: Lab01-21520001
- Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.
Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT